| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TAM ĐẢO**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 61/2019/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh và bà Nguyễn Thị Chuyên

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Hải Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân L, sinh ngày 02/11/1987; trú tại: Thôn Đ, xã ĐT, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc Y và bà Trần Thị T; vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Không,

- Tiền sự: 01. Tại quyết định số 14/QĐ-TA ngày 07/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng.

- Nhân thân: Tại bản án số 14/2014/HSST ngày 11/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", L đã chấp hành xong hình phạt của bản án, đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Đảo. Có mặt

2. Phạm Hồng Gi, sinh ngày 16/7/1974; Nơi ĐKHKTT: Phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Gi và bà Trần Thị L có vợ là Lưu Thị B và có 02 con (con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án; tiền sự: Không;

-Nhân thân:

Tại bản án số 74/1994/HSST ngày 21/6/1994 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", đã được xóa án tích.

Tại bản án số 338/1998/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội "Hiếp dâm", ngày 30/4/2000, Gi đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Tại bản án số 198/2005/HSST ngày 22/8/2005 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm 26 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", Gi đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích.

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPVPHC ngày 21/01/2016 Công an huyện Tam Đảo đã xử phạt Phạm Hồng Gi 1.500.000đ về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy'. Đã hết thời hiệu thi hành Quyết định.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

*Người bị hại: Anh Trần Văn B, sinh năm 1983; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lã Văn B, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã B, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

2. Chị Lưu Thị B, sinh năm 1984; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt

3. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 1987; trú tại: Thôn T, xã B, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10h00' ngày 02/9/2019, Lê Xuân L đang ngồi chơi tại ngã 3 thôn Đạo Trù Hạ thì gặp Phạm Hồng Gi điều khiển xe mô tô BKS 88E1-183.68 của chị B đi đến đó. Do biết gia đình anh Trần Văn B ở thôn Tân Phú, xã Đạo Trù có xây trang trại và nuôi lợn rừng tại thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù nên Lương đã rủ Gi đi lên trang trại của gia đình anh B để trộm cắp lợn, bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì Gi đồng ý và điều khiển xe mô tô BKS 88E1-183.68 chở L đi. Khi lên đến nơi, Gi dừng xe - cách cổng trang trại khoảng 10m - L xuống xe đi lại gần cổng quan sát thấy cổng khóa, bên trong không có người, L bảo Gi đứng ngoài cảnh giới còn L trèo vào bên trong trộm cắp tài sản. Sau đó, L trèo qua cổng sắt, đi qua sân rồi đi vào dãy chuồng trại của gia đình anh B. L đi đến gian chuồng cuối cùng, lấy 01 bao tải có sẵn ở trong chuồng lợn và đuổi bắt được 01 con lợn rừng, giống đực màu lông xám, nặng khoảng 19kg, cho vào bao

tải và xách ra ngoài cổng rồi gọi Gi lại. Lúc này, L đứng ở bên trong dùng hai tay bê bao tải đựng con lợn đưa qua cổng sắt cho Gi ở ngoài đỡ bao tải lợn đặt xuống, sau đó L trèo ra ngoài rồi xách bao tải lợn đến chố để xe, Gi điều khiển xe mô tô chở L ngồi sau ôm bao tải lợn đi về. Khi đi đến đoạn đường thuộc ngã ba thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù, L bảo Gi "dừng xe để em đi bán". Sau đó, Gi dừng xe và đứng đợi ở đó còn L mang lợn đi bán. Lúc này, Lư để bao tải lợn ở giá để hàng phía trước và điều khiển xe đi đến nhà anh Lã Văn B ở thôn Tây Sơn, xã Bồ Lý để bán lợn. Đến nơi gặp anh B, Lư hỏi "anh có mua lợn không", B bảo "có, lợn ở đâu", L bảo "lợn nhà em nuôi", anh B ra xem lợn xong bảo Lư "anh trả cho mày một triệu", L đồng ý và cầm tiền. Sau đó, L điều khiển xe quay lại chỗ Gi đứng đợi, L nói dối Gi bán lợn được 500.000đ và chia cho Gi 250.000đ, còn L lấy 750.000đ, số tiền trên cả hai đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 02/9/2019, anh Trần Văn B có đơn trình báo đề nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ của chị Lưu Thị B 01 xe mô tô BKS 88E1-183.68, nhãn hiệu Honda, loại xe Futuner, màu đỏ đen, 01 đăng ký xe mang tên Lưu Thị B; tạm giữ của anh Lã Văn B 01 con lợn giống đực, màu lông xám, trọng lượng 19kg.

Ngày 04/9/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với 01 con lợn rừng giống đực, màu lông xám, có trọng lượng 19kg. Tại kết luận định giá tài sản số 567/KL-HĐĐG ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị của tài sản là 2.280.000đ *(Hai triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)*.

Đối với anh Lã Văn B, quá trình điều tra xác định: Ngày 02/9/2019, khi mua 01 con lợn nặng 19kg của Lê Xuân L, L nói với B là lợn nhà Lương nuôi nên anh B không biết đó là tài sản (lợn) do L và Gi trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Bắc.

Đối với số tiền 1.000.000đ là tiền anh B mua lợn của L, anh B yêu cầu L phải trả lại cho anh B, L đồng ý trả không yêu cầu Gi phải liên đới nhưng chưa trả được.

Đối với 01 con lợn rừng giống đực, màu lông xám, có trọng lượng 19kg là tài sản hợp pháp của gia đình anh B nên ngày 18/9/2019, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh B. Sau khi nhận lại tài sản anh B không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự.

Ngoài vụ trộm cắp tài sản trên, quá trình điều tra còn làm rõ: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/8/2019 đến ngày 28/8/2019, Lê Xuân L và Phạm Hồng Gi còn thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản (chó, lợn) tại trang trại của gia đình anh Trần Văn B, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10h00’ ngày 26/8/2019, Lê Xuân L đang ngồi chơi ở ngã 3 thôn Đạo Trù Hạ, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo thì gặp Phạm Hồng Gi điều khiển xe mô tô BKS 88E1-183.68 của chị Lưu Thị B - là vợ của Gi - đi qua. L vẫy Gi quay lại và nói “anh có xe đây, anh em mình đi lòng vòng xem có gì để lấy” - ý L rủ Gi đi trộm cắp tài sản để bán lất tiền tiêu sài cá nhân - Gi đồng ý. Gi điều khiển xe mô tô BKS 88E1-183.68 chở L đi qua trại giam Vĩnh Quang, rẽ phải đi theo đường bê tông đến trang trại lợn ở thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, của gia đình anh Trần Văn B thì Gi dừng xe - cách cổng trang trại khoảng 10m - Gi đứng ngoài cảnh giới còn L đi lại gần cổng, trèo qua cổng sắt, đi vào bên trong. L đi đến dãy chuồng trại của gia đình anh B phát hiện 01 con chó, màu lông xám, nặng khoảng 12kg đang xích ở cột sắt. Lúc này, L lấy 01 bao tải ở gian chuồng lợn rồi tiến lại gần con chó, L tháo đầu dây xích buộc ở cột sau đó dùng dây xích cuốn vào cổ con chó rồi đúc con chó vào bao tải. Như lần trước, L bê bao tải đựng chó ra cổng trang trại rồi gọi Gi đến đỡ. L dùng 02 tay đưa bao tải lên trên cánh cổng sắt còn Gi đứng ngoài đỡ bao tải sau, sau đó L trèo qua cổng ra ngoài và xách bao tải chó đến chỗ dựng xe, Gi điều khiển xe chở L ngồi sau ôm bao tải đựng chó đi về. Gi đi theo hướng ra ngã tư thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù để đi bán chó. Khi đi qua cổng phân trại số 1 - Trại giam Vĩnh Quang khoảng 100m, thì cả hai gặp 01 nam giới điều khiển xe mô tô (cả hai không nhớ biển kiểm soát xe, không biết tên, tuổi cụ thể của người này) chở lồng đựng chó ở phía sau, biết người này đi mua chó L liền gọi “anh ơi có mua chó không, em có con chó đây”, thì người nam giới dừng xe lại và bảo “đâu, đưa đây”, L xách bao tải đựng chó lại và bán cho người đó được 500.000đ. L cầm tiền và chia cho Gi 250.000đ, Lương được 250.000đ rồi cả hai đi về nhà. Số tiền trên cả hai đã tiêu sài cá nhân hết hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 567/KL-HĐĐG ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị của tài sản 01 con chó giống cái, màu lông xám, có trọng lượng 12kg là 840.000 *(Tám trăm bốn mươi ngàn đồng)*.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Hồng Gi đã thỏa thuận bồi thường cho anh B số tiền 840.000đ và không yêu cầu L liên đới bồi thường. Sau khi nhận đủ tiền anh B không có yêu cầu gì về dân sự, đồng thời có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho G.

Đối với người nam giới là người mua chó của Gi và L, quá trình điều tra do Gi, L không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Lần thứ hai: Khoảng 10h00’ ngày 28/8/2019, Lê Xuân L đang ngồi uống nước ngã 3 thôn Đạo Trù Hạ thì gặp Phạm Hồng Gi điều khiển xe mô tô BKS 88E1-18368 của chị Lưu Thị B - là vợ của Gi - đi qua, L gọi Gi quay lại và nói

với Gi "chỗ hôm trước có lợn đấy" - ý L nói là trang trại nhà anh B có lợn, đi lên đó để trộm cắp - thì Gi đồng ý. Gi điều khiển xe chở L đi đến trang trại nhà anh B ở thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù. Như lần trước, Gi dừng xe, cách cổng trang trại nhà anh B khoảng 10m, Gi đứng ngoài cảnh giới còn L trèo vào bên trong đi đến khu chuồng trại. L quan sát thấy 01 gian chuồng có 4-5 con lợn đang nhốt ở đó. L nhảy vào chuồng, bắt 01 con lợn rừng, giống đực màu xám, nặng khoảng 11kg, cho vào bao tải có sẵn ở đó rồi buộc túm đầu bao tải và để luôn trong chuồng. Sau đó, L bắt tiếp 01 con lợn nặng khoảng 12kg, có đặc điểm như con vừa bắt cho vào bao tải L lấy ở gần đó rồi lấy dây buộc túm đầu bao tải. Sau đó, L hai tay xách hai bao tải đựng lợn đi ra cổng và gọi Gi lại. L lần lượt đưa từng bao tải lợn ra ngoài cho Gi, sau đó L trèo ra ngoài và xách 02 bao tải lợn đến chỗ để xe, Gi điều khiển xe chở L ngồi sau ôm 02 bao tải lợn đi về. Khi đi đến khu vực ngã ba đường đi xã Yên Dương, L nói với Gi "anh dừng xe lại để em mang đi bán", Gi đồng ý và L điều khiển xe chở 02 con lợn đi. Trên đường đi khi đi đến gần đập tràn Đoàn Bình thuộc thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù, thì Lương dừng xe lại mang 01 bao tải đựng con lợn khoảng 12kg giấu vào bụi cỏ voi ở ven đường (gần suối), sau đó, L tiếp tục điều khiển xe chở 01 bao tải đựng con lợn nặng khoảng 11kg đi đến nhà anh Lã Văn Bắc ở thôn Tây Sơn, xã Bồ Lý để bán cho anh B. Đến nơi, Lương nói với anh Bắc "em có con lợn, anh mua không", anh Bắc bảo "mang vào đây anh xem, lợn ở đâu" thì Lương bảo "đây em mang vào, lợn nhà em nuôi", anh B xem và trả L 500.000đ. Sau khi bán được lợn, L cầm tiền rồi đi về chỗ Gi đang đứng đợi. L nói với Gi bán 02 con lợn được 600.000đ và chia cho Gi 300.000đ, còn L giữ 300.000đ (L giấu 01 con nhưng không nói cho Gi biết) rồi cả hai đi về nhà. Đến 10h00' ngày 31/8/2019, L đi nhờ 01 người đàn ông đi đường đến gần khu đập tràn Đoàn Bình thuộc thôn Tân Tiến, xã Đạo Trù (nơi giấu lợn hôm trước) thì L xuống xe, đi bộ đến bụi cỏ voi ven đường lấy bao tải lợn mang đến nhà hàng Đại Thành của anh Nguyễn Hữu D ở thôn Tây Sơn, xã Bồ Lý để bán cho anh D. Đến nơi Lương gặp anh D và ông Lã Văn H - bố vợ anh D ở nhà. Do bận nên không xem lợn được D bảo ông H xem hộ, xem xong ông H bảo D mua và D trả L 700.000đ, L đồng ý cầm tiền đi về. Số tiền này L một mình đã chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ anh Bắc 01 con lợn giống đực, màu lông xám, trọng lượng 11kg.

Đối với 01 con lợn rừng giống đực, màu lông xám có trọng lượng 12kg L bán cho anh D, anh D đã giết mổ nên không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 567/KL-HĐĐG ngày 05/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Tam Đảo kết luận: Giá trị của tài sản (01 con lợn rừng giống đực, màu lông xám có trọng lượng 11kg) là 1.320.000đ

và (01 con lợn rừng giống đực, màu lông xám có trọng lượng 12kg) là 1.440.000đ.

Đối với anh Nguyễn Hữu D và ông Lã Văn H là người mua 01 con lợn nặng 12kg của L. Quá trình điều tra xác định khi mua cả hai không biết tài sản là do L và Gi trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 con lợn rừng giống đực, màu lông xám, có trọng lượng 11kg là tài sản hợp pháp của gia đình anh B nên ngày 18/9/2019, cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh B. Đối với 01 con lợn rừng giống đực, màu lông xám có trọng lượng 12kg, Phạm Hồng Gi đã thỏa thuận bồi thường cho anh B số tiền 2.160.000 và không yêu cầu L liên đới, sau khi nhận đủ tiền anh B không yêu cầu gì về dân sự đồng thời có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho G.

Đối với số tiền 500.000đ là tiền anh B mua 01 con lợn nặng khoảng 11kg của L ngày 28/8/2019, anh B yêu cầu L phải trả số tiền trên, L đồng ý và không yêu cầu Gi liên đới trả cho anh B. Hiện L chưa bồi thường được.

Đối với người đàn ông cho L đi nhờ xe đi bán lợn vào ngày 31/8/2019, do L không biết tên, tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 88E1- 183.68 và 01 đăng ký xe mang tên Lưu Thị B. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị B. Các ngày 26/8/2019, ngày 28/8/2019, ngày 02/9/2019, Gi tự ý lấy xe đi trộm cắp tài sản, chị B không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị B. Ngày 18/9/2019, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị B mô tô BKS 88E1- 183.68 cùng 01 đăng ký xe.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSTĐ ngày 27/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đã truy tố Lê Xuân L và Phạm Hồng Gi về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích vai trò, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân L và Phạm Hồng Gi phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Xuân L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Hồng Gi từ 08 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự: Đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại 01

xe mô tô BKS 88E1 - 183.68 và 01 đăng ký xe cho chị Lưu Thị Ba; anh Trần Văn Ba 02 con lợn rừng; buộc Lê Xuân L phải bồi thường cho anh Lã Văn B số tiền 1.500.000đ;

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 26/8/2019 đến ngày 02/9/2019, Lê Xuân L cùng Phạm Hồng Gi đã 03 lần thực hiện hành vị trộm cắp tài sản (chó, lợn) tại trang trại của gia đình anh Trần Văn Ba ở thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tổng trị giá tài sản L và Gitrộm cắp là 5.880.000đ, trong đó có hai lần đủ định lượng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10h00’ ngày 26/8/2019, Lê Xuân L rủ Phạm Hồng Gi “anh có xe đây, anh em mình đi lòng vòng xem có gì để lấy” - ý L rủ Gi đi trộm cắp tài sản để bán lất tiền tiêu sài cá nhân - Gi đồng ý. Gi điều khiển xe mô tô BKS 88E1-183.68 chở L đi đến trang trại nhà anh Trần Văn B, Gi đứng ngoài cảnh giới còn L trèo vào bên trong, trộm cắp 01 con chó, màu lông xám, nặng khoảng 12kg sau đó cả hai đi về. Giá trị tài sản trộm cắp là 840.000đ.

Lần thứ hai: Khoảng 10h00’ ngày 28/8/2019, Lê Xuân L nói với Phạm Hồng Gi “chỗ hôm trước có lợn đấy” - ý L bảo Gi là trang trại nhà anh Trần Văn B có lợn, đi trộm cắp tiếp - thì Gi đồng ý. Gi điều khiển xe chở L đến trang trại gia đình anh B ở thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù trộm cắp. Đến nơi, Gi đứng ngoài cảnh giới, L đi vào bên trong bắt được 02 con lợn rồi cho vào 02 bao tải sau đó xách ra cổng, lần lượt chuyển từng bao tải ra cho Gi, sau đó L trèo ra ngoài rồi cả hai đi về. Giá trị tài sản trộm cắp là 2.760.000đ.

Lần thứ 3: Khoảng 10h00’ ngày 02/9/2019, Lê Xuân L rủ Phạm Hồng Gi đi lên trang trại của gia đình anh Trần Văn B để trộm cắp tài sản (lợn), bán lấy tiền tiêu sài cá nhân thì Gi đồng ý. Gi điều khiển xe mô tô BKS 88E1-183.68 chở Lương lên trang trại gia đình anh Trần Văn B ở thôn Vĩnh Ninh, xã Đạo Trù. Như hai lần trước, đến nơi Gi đứng ngoài cảnh giới còn L trèo cổng vào bên trong trộm cắp 01 con lợn rừng, giống đực, nặng khoảng 19kg, sau đó cả hai đi về. Giá trị tài sản trộm cắp là 2.280.000đ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các chứng cứ khác đã được thu thập và phù hợp với Cáo trạng đã được Đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo L, Gi phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Xét vai trò, hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này, Lê Xuân L là người khởi xướng, rủ rê Phạm Hồng Gi đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một cách tích cực. Phạm Hồng Gi thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức, là đồng phạm tích cực. Các bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo Lê Xuân L đã từng có tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đang có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo Phạm Hồng Gi đã từng có tiền án về các tội: "Công nhiên chiếm đoạt tài sản", "Hiếp dâm", "Trộm cắp tài sản" , đã từng có tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân có ích mà còn tiếp tục phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung;

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, Gi có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do phạm tội 02 lần.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, Gi sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Gi do đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo là thương binh hạng Bốn, đã tham gia vào hai cuộc kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Do vậy cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự : "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo đã trả lại 01 xe mô tô BKS 88E1 - 183.68 và 01 đăng ký xe cho chị Lưu Thị B; anh Trần Văn B 02 con lợn rừng. Sau khi nhận lại tài sản không ái có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; cần buộc Lê Xuân Lương phải bồi thường cho anh Lã Văn B số tiền 1.500.000đ;

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được Điều tra viên, Kiểm sát điều tra, thu thập theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng mọi hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong việc điều tra, truy tố đối với bị cáo;

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Xuân L và Phạm Hồng Gi phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Xuân L 01 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/9/2019;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Hồng Gi 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/9/2019;

3. Áp dụng các Điều 584, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự: Buộc Lê Xuân Lương phải bồi thường cho anh Lã Văn B số tiền 1.500.000đ;

*Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Bắc có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lương không chịu trả số tiền trên thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.*

*"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án án số 326/2016/PL-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày

30/12/2016: Buộc bị cáo L, Gi mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; buộc bị cáo Lương phải nộp 300.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Quốc Việt**